

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông: Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: số 454/28 đường G, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà: Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: số 19/36/21 đường L, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Ông: Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: số 454/28 đường G, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà: Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: số 19/36/21 đường L, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị Thúy A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị Thúy A trình bày không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị Thúy A tự trình bày không có.

3. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị Thúy A tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng mà ông M, bà A đã nộp theo Biên lai thu số 0028671 ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận ông M, bà A đã nộp đủ lệ phí.

4. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, giấy chứng nhận kết hôn số 115 quyền số 01/2016 ngày 18/01/2016 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị Thúy A không còn hiệu lực pháp luật.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAD TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú

